

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày: 18/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Các Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh H và bà Nguyễn Thị Thủy T

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Q – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông
Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLPT-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2024/HS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXPT-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Thanh H**, giới tính: Nam, sinh năm 1995 tại B; nơi thường trú: khu phố 9, phường Bình Hưng, thành phố P, tỉnh B; nơi ở hiện nay: khu phố 6, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; cha: ông Võ Thành T, sinh năm 1968, mẹ: bà Võ Thị M, sinh năm 1973; tiền án: ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 72/HSST, chấp hành xong ngày 16/10/2015. Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 213/HSST, chấp hành xong ngày 30/4/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/8/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố P ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27/7/2024 tại khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố P. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thành phố P trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27/7/2024; bị cáo có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Chung Thị K, sinh năm 1995 tại B; nơi cư trú: khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2024 (không nhớ rõ thời gian cụ thể), Chung Thị K điều khiển xe mô tô tới đoạn ngã tư đường Cao Thắng và đường Trần Hưng Đạo thuộc phường Bình Hưng, thành phố P thì tình cờ gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân) do biết người này nghiện ma túy nên K nhờ mua dùm cho K 400.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý. K đưa 400.000 đồng cho người thanh niên rồi đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người thanh niên quay lại đưa cho K 01 gói ma túy đá, đựng trong gói ny lon không màu, hàn kín hai đầu. K nhận gói ma túy, cất vào túi quần của K rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố P. Tối cùng ngày, K lấy một ít ma túy đá trong gói nylon đã mua để sử dụng rồi cất số ma túy còn lại vào trong túi quần của K.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, Võ Thanh H gọi điện cho K qua ứng dụng messenger nói K chạy qua hẻm 100 đường Lê Duẩn thuộc thôn Xuân H, xã Phong Nẫm, thành phố P chở H xuống phòng trọ của một người chị (không rõ nhân thân, H quen ngoài xã hội) tại khu phố 3, phường Phú Trinh, thành phố P chơi thì K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 86L3-4572 tới chở H đến phòng trọ này để chơi. Khi H và K đang ngồi chơi tại phòng trọ thì có 01 người phụ nữ tên Ly (không rõ nhân thân) gọi điện thoại cho H qua ứng dụng messenger hỏi H: *“Có đồ không cho Ly một gốc tám”* (tức là có ma túy đá không bán cho Ly khoảng 0,5 gam ma túy với giá 500.000 đồng) mang ra hẻm Lê Hùng (tức là hẻm số 315, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố P) thì H nói: *“Giờ tôi không có dính vô mấy thứ này nữa, có gì để tôi hỏi dùm có ai có không”*. Lúc này, do biết K hay bán ma túy nên H tắt máy rồi quay qua nói K: *“Phen có đồ không”* (tức H nói K có ma túy không), K nói: *“có”*, H nói tiếp: *“Có thì để người ta một gốc tám mang ra hẻm Lê Hùng đi”* (tức là H nói K có ma túy đá bán không mang ra hẻm Lê Hùng bán cho khách). Tiếp nhận thông tin từ H, K đứng dậy đi ra ngoài phòng nhặt vỏ bao thuốc lá rồi lấy 01 gói ma túy đá đựng trong túi nylon không màu, hàn kín từ trong túi quần của K đang mặc bỏ vào vỏ bao thuốc lá để đi bán cho khách theo chỉ dẫn từ H. Sau đó, K để bao thuốc lá có chứa gói ma túy đá ở chỗ gác chân của xe mô tô biển số 86L3-4572 rồi điều khiển xe đi tới hẻm số 315 trên đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố P. Khi K điều khiển xe đi vào trong hẻm, K quay đầu xe lại để đứng chờ khách thì làm rơi vỏ bao thuốc lá xuống mặt đường gần vị trí K đang đứng. Lúc này, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh B phối hợp Công an phường Bình Hưng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật đưa K về trụ sở Công an phường Bình Hưng để làm việc.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên nền đường ngay tại vị trí K đang đứng: 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (03x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được ký hiệu là M khi giám định), K khai đây là gói ma túy H giới thiệu khách cho K đi bán);

- 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng màu hồng, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG, bên trong có chứa sim số 0363653572, IMEI1: 355228080549759/01, IMEI2: 355229080549757/01, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 01 chiếc xe mô tô loại tay ga hiệu Attila, có gắn biển số 86L3-4572.

Tại kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M giám định có khối lượng 0,5157 gam là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 654 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra, xác định: chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 86L3-4572, số khung RLGK12DDAD034017, số máy VMVT3B-D034017 là chị Lê Thị Nguyên (sinh năm 1981, trú tại: khu phố 6, phường Đức Long, thành phố P). Ngày 11/6/2024, K mượn chị Nguyên chiếc xe trên để đi công việc. Việc K sử dụng chiếc xe mô tô để đi bán ma túy thì chị Nguyên không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng màu hồng, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG, bên trong có chứa sim số 0363653572 thu giữ của K. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại cho K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2024/HS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Căn cứ: khoản 01 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Chung Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Chung Thị K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/6/2024.

Căn cứ: điểm q khoản 02 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Võ Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Võ Thanh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, bị cáo Võ Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, xét thấy mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là phù hợp, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ 05 phút ngày 11/6/2024, tại phòng trọ của một người phụ nữ là người quen của H (không rõ nhân thân) ở tại khu phố 3, phường Phú Trinh, thành phố P, bị cáo Võ Thanh H đã có hành vi giới thiệu khách mua ma túy cho bị cáo Chung Thị K, bị cáo K đã mang 0,5157 gam là Methamphetamine đến khu vực hẻm số 315 đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố P để bán cho khách kiếm lời thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Bình Hưng, thành phố P, tỉnh B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Võ Thanh H đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo H là người đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Tái phạm” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới cần áp dụng. Do vậy, hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2024/HS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P.

1. *Áp dụng:* điểm q khoản 02 Điều 251; điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. *Tuyên bố:* bị cáo Võ Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

3. *Xử phạt:* bị cáo Võ Thanh H **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

4. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2024/HS-ST, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Công an TP. P
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T